

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHBK HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Chuyên ngành: Điện (Hệ thống điện)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Bạch Quốc Khánh**

2. Ngày tháng năm sinh: 31/08/1972; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Hưng Phú, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Phòng 402, nhà K11B, Phường Bách khoa, Quận Hai Bà Trưng, tp. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Hệ thống điện, C1-118, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1, Đường Đại Cồ Việt, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: (024)38693323; Điện thoại di động: 0904698900

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002 đến năm 2004: Giảng viên, Bộ môn Hệ thống điện, Trường ĐHBK Hà Nội.

Từ năm 2004 đến năm 2005: Tham gia chương trình học giả (Visiting Scholar) của Quỹ Giáo dục cao cấp Hàn Quốc (KFAS) tại Power System Lab., Trường Kỹ thuật, Đại học Quốc gia Seoul (SNU), Hàn Quốc.

Từ năm 2005 đến năm 2010: Giảng viên, Bộ môn Hệ thống điện, Trường ĐHBK Hà Nội.

Từ năm 2010 đến năm 2011: Tham gia chương trình học giả (Visiting Scholar) của Quỹ Giáo dục Việt Nam (VEF) tại Institute for Energy Systems, Economics & Sustainability, Đại học Tiểu bang Florida (FSU), Hoa Kỳ.

Từ năm 2011 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Hệ thống điện, Trường ĐHBK Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Hệ thống điện (từ 2011); Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Hệ thống điện, Trường ĐHBK Hà Nội.;

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hệ thống điện, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Hệ thống điện, C1-118, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1,

Đường Đại Cồ Việt, T.P. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan (024)38692009

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 5 năm 1994, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 5 tháng 5 năm 1997, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện.

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 7 năm 1998, ngành: Kỹ thuật (Engineering), chuyên ngành: Kỹ thuật Hệ thống (System Engineering).

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT), Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 5 năm 2002, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện.

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH : Chưa

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Chưa

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Điện-Điện Tử-Tự Động Hoá.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quy hoạch, thiết kế và vận hành các Hệ thống cung cấp điện,
- Chất lượng điện năng trong hệ thống điện,
- Quản lý nhu cầu điện năng (DSM),
- Các hệ thống điện thông minh và hệ thống điện nhỏ

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** NCS bảo vệ thành công luận án TS; đã nhận bằng;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **33** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) **02** đề tài NCKH cấp cơ sở (đã nghiệm thu đạt loại tốt, chủ nhiệm);
- Đã hoàn thành **01** đề tài nhánh của đề tài cấp bộ (đã nghiệm thu đạt loại tốt, chủ nhiệm);
- Đã công bố (số lượng) **52** bài báo KH, trong đó **7** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, (01 Chuyên khảo, đồng tác giả và 01 Hướng dẫn, đồng tác giả);

1. “Sách tra cứu về chất lượng điện năng”, Nhà xuất bản Bách Khoa - Hà Nội, 2013 (ISBN:978-604-911-486-1)
2. “Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng, Tài liệu tập huấn QCVN12:2014/BXD”, Nhà xuất bản Bách Khoa - Hà Nội, 2016 (ISBN:978-604-938-845-3)

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1. Sách tra cứu về chất lượng điện năng, Nhà xuất bản Bách Khoa - Hà Nội, 2013 (ISBN:9786049114861) (đồng tác giả).
2. **Bach Quoc Khanh**, Dong-Jun Won and Seung-Il Moon, “Fault Distribution Modeling Using Stochastic Bivariate Models For Prediction of Voltage Sag in Distribution Systems”, *IEEE Transactions On Power Delivery*, Page 347-354, Vol.23, No.1, Jan. 2008, ISI(SCI/SCIE) indexed, SJR2018:1.84, Q1 Electrical and Electronic Engineering, IF: 3.35, H index 163. (tác giả thực hiện chính)
3. V. V. Thang, N. T. D. Thuy, D. Q. Thong and **B. Q. Khanh**, “A Novel Model Calculated Distribution Systems Planning Intergrated Distribution Generators for Competitive Electricity Markets”, *Journal of Software Engineering and Applications*, JSEA, DOI: 10.4236/jsea.2013.63B010, H5-index: 18, IF: 1.51, (tác giả cùng tham gia thực hiện)
4. **Khanh Q. Bach** and Minh V. Nguyen, “Using the Norton’s Equivalent Circuit of DVR in Optimizing the Location of DVR for Voltage Sag Mitigation in Distribution System”, *GMSARN International Journal*, Vol.12, No. 3, pp 139-144, Sep. 2018. ISSN:1905-9094 (Scopus indexed, SJR2018: 0.11, Q4 Energy Engineering and Power Technology, H index 1) (tác giả thực hiện chính)
5. **Bach Quoc Khanh** and Masahide Hojo, “Optimally selecting the location of a multiple of D-STATCOMs for the improvement of SARFI_x due to faults in the IEEE 33-Bus Distribution System”, *IEEJ Transactions on Electrical and Electronics Engineering*, Vol. 14, No. 8, June 2019. ISI(SCI/SCIE) indexed, ISI Journal Citation Reports © Ranking: 2018:237/265, IF:0.686, SJR2018: 0.23, Q3 Electrical and Electronic Engineering, IF:0.686, H index: 24, Online ISSN:1931-4981, <https://doi.org/10.1002/tee.22915> (tác giả thực hiện chính)
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
 - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2006-2007, 2009-2010, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015
 - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo 2015.
 - Giấy khen của Đảng ủy Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội 2013-2014, 2014-2015, Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Theo tiêu chuẩn quy định và nhiệm vụ của một người giảng viên, tôi tự nhận xét bản thân có đủ các yếu tố để đăng kí chức danh PGS.

- Theo sự phân công tôi luôn tích cực tham gia công tác giảng dạy đại học và cao học về lĩnh vực hệ thống điện. Tích cực hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Tham gia và chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực công bố các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước với lĩnh vực liên quan đến hệ thống điện, chất lượng điện;

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệ của nhà trường;
- Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và trên đại học; không ngừng học tập nâng cao trình độ; tham gia tích cực vào việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy đại học và trên đại học;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Có đủ sức khoẻ theo yêu cầu của nghề nghiệp hiện nay.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 17 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy (giờ)		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	9/2013-8/2014		1	4	6	816	120	936
2	9/2014-8/2015	1		7	3	243,5	318	561,5
3	9/2015-8/2016	1			3	297,5	80	377,5
3 năm học cuối								
4	9/2016-8/2017	1		4	3	383,5	176	559,5
5	9/2017-8/2018	1		4	3	432,4	198	630,4
6	9/2018-6/2019			5	2	248	150	398

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ nămđến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Úc (Đại học RMIT) năm 1997

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh.
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến Điện-điện tử, trường Đại Học BKHN.

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Giảng dạy môn “Thiết kế và vận hành lưới phân phối điện” bằng tiếng Anh tại Khoa Điện, Đại học Công nghệ Quốc gia Đài Loan (NTUST) trong kỳ hè 2014.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C do Đại học ngoại ngữ cấp.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ đến	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Vũ Văn Thắng	NCS			×	2009-2014	ĐHBKHN	2015
2	Nguyễn Văn Minh	NCS		×		2014-2018	ĐHBKHN	2019
3	Nguyễn Công Thắng		CH	×		2007-2007	ĐHBKHN	2007
4	Nguyễn Thanh Bình		CH	×		2007-2008	ĐHBKHN	2008
5	Nguyễn Đức Toàn		CH	×		2007-2008	ĐHBKHN	2008
6	Lê Thị Thu Hằng		CH	×		2008-2008	ĐHBKHN	2008
7	Mai Vũ Sơn		CH	×		2008-2008	ĐHBKHN	2008
8	Lê Thị Nhung		CH	×		2008-2009	ĐHBKHN	2009
9	Phùng Thế Anh		CH	×		2009-2009	ĐHBKHN	2009
10	Nguyễn Danh Dũng		CH	×		2010-2010	ĐHBKHN	2010
11	Đỗ Ngọc Quảng		CH	×		2010-2011	ĐHBKHN	2011
12	Nguyễn Hồng Phúc		CH	×		2010-2011	ĐHBKHN	2011
13	Trần Thanh Sơn		CH	×		2010-2011	ĐHBKHN	2011
14	Nguyễn Quốc Lực		CH	×		2012-2013	ĐHBKHN	2013
15	Nguyễn Mỹ Dung		CH	×		2012-2013	ĐHBKHN	2013
16	Phí Văn Hùng		CH	×		2012-2013	ĐHBKHN	2013
17	Hoàng Tuấn Tú		CH	×		2012-2014	ĐHBKHN	2014
18	Lê Thanh Mai		CH	×		2012-2014	ĐHBKHN	2014
19	Lê Thanh Sơn		CH	×		2012-2014	ĐHBKHN	2014
20	Nguyễn Mạnh Trí		CH	×		2013-2014	ĐHBKHN	2014
21	Nguyễn Thị Thi		CH	×		2013-2015	ĐHBKHN	2015
22	Phạm Thị Thường		CH	×		2013-2015	ĐHBKHN	2015
23	Vũ Văn Trung		CH	×		2013-2015	ĐHBKHN	2015
24	Trần Xuân Sơn		CH	×		2013-2015	ĐHBKHN	2015
25	Nguyễn Hữu Luyện		CH	×		2015-2016	ĐHBKHN	2016
26	Nguyễn Thị Minh Thu		CH	×		2015-2016	ĐHBKHN	2016
27	Mùi Đức Huy		CH	×		2015-2017	ĐHBKHN	2017
28	Lê Văn Hùng		CH	×		2016-2017	ĐHBKHN	2017
29	Nguyễn Mạnh Hùng		CH	×		2016-2018	ĐHBKHN	2018
30	Nguyễn Tiến Anh		CH	×		2016-2018	ĐHBKHN	2018
31	Aouvong Soutthivong		CH	×		2016-2018	ĐHBKHN	2018
32	Nguyễn Sơn Lâm		CH	×		2016-2018	ĐHBKHN	2018
33	Tạ Thanh Phúc		CH	×		2016-2018	ĐHBKHN	2018
34	Nguyễn Quang Trung		CH	×		2017-2019	ĐHBKHN	2019
35	Nguyễn Đức Thiện		CH	×		2017-2019	ĐHBKHN	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ						
1	Sách tra cứu về chất lượng điện năng,	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa - Hà Nội, 2013, ISBN: 978-604-91-1486-1	7	Biên soạn Chương 3 (trg. 3-1 đến 3-65) và Chương 5 (trg. 5-1 đến 5-50)	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng, Tài liệu tập huấn QCVN12:2014/ BXD	HD	Nhà xuất bản Bách Khoa - Hà Nội, 2016, ISBN: 978-604-93-8845-3	6	Biên soạn phần 2, QCVN12, điều 2.2 (trg. 76-78), 2.7 và 2.8 (trg. 94-98), và Phần 3 giải thích các điều tương ứng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)	Kết quả
1	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến dự báo sụt giảm điện áp ngắn hạn trong lưới phân phối điện (LPP), xét đến lưới phân phối điện đô thị ở Việt Nam	CN	T2010-119 (cấp cơ sở)	05/2010 – 12/2010	24/12/2010	Tốt
2	Mô phỏng các hiện tượng chất lượng điện năng trong lưới phân phối điện có các lò hồ quang điện	CN	T2015-049 (cấp cơ sở)	06/2015 – 12 /2015	03/12/2015	Tốt
3	Đánh giá tiềm năng và đề xuất các giải pháp giảm tổn thất điện năng trên hệ thống điện Việt Nam đến năm 2015	CN	09b/HĐ-VEEA (cấp bộ)	2010-2011	28/3/2011	Tốt
4	Nghiên cứu đánh giá thiệt hại kinh tế do CLĐN	CN	29/HĐ-VEEA (nhánh cấp bộ)	2013-2014	17/12/2013	Tốt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ (1996-2001)								
1	Phân tích cơ cấu thành phần nhu cầu phụ tải trong đồ thị phụ tải ngày của hệ thống điện	02/ Tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			23+ 24	82-85	2000
2	Đánh giá tác động của giải pháp DSM san bằng đồ thị phụ tải đến tổn thất điện năng lưới phân phối điện đô thị	02/ Tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			25+ 26	52-56	2000
3	Lựa chọn tần số của tín hiệu điều khiển phụ tải bằng sóng trong lưới phân phối điện	03/ Tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			27+ 28	41-44	2001
4	Lựa chọn thông số cấu trúc hợp lý cho các hệ thống cung cấp điện đô thị	02	Tuyển tập công trình khoa học, Hội nghị Khoa học Lần thứ 17, Trường ĐHBK Hà Nội				82-89	1996
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ (2002-2019)								
5	Fault Distribution Modeling Using Stochastic Bivariate Models For Prediction of Voltage Sag in Distribution Systems	03/ Tác giả chính	Journal IEEE Transactions On Power Delivery, ISSN: 0885-8977 Xuất bản: IEEE	ISI (SCI/ SCIE), Scopus indexed, SJR 2018: 1.84, Q1 Electrical - Electronic Engineering (EEE), H index: 163, IF:3.35	15	23/1	147-154	2007

6	A Novel Model Calculated Distribution Systems Planning Intergrated Distribution Generators for Competitive Electricity Markets DOI: 10.4236/jsea.2013.63B010	04	Journal of Software Engineering and Applications, Xuất bản: Scientific Research, ISSN:1945-3116	IF:1.51, H5 index: 18, Citations/article: 7.1	3	6/3B	42-47	2013
7	Using the Norton's Equivalent Circuit of DVR in Optimizing the Location of DVR for Voltage Sag Mitigation in Distribution System	02/ Tác giả chính	GMSARN International Journal, ISSN:1905-9094;	Scopus indexed, SJR2018: 0.11, Q4 Energy Engineering and Power Technology (EEPT), H index: 1		12/3	139-144	2018
8	A Novel Method For The Improvement Of SARFI _x Of Distribution System Using One D-STATCOM Considering Its Limited Current	01/ Tác giả chính	GMSARN International Journal, ISSN:1905-9094;	Scopus indexed, SJR2018: 0.11, Q4 EEPT, H index: 1		13/1	52-57	2019
9	A Novel Comparison on "Central Improvement" of Voltage Dips in 16-Bus Distribution System by D-Statcom and DVR	02/ Tác giả liên hệ	GMSARN International Journal, ISSN:1905-9094;	Scopus indexed, SJR2018: 0.11, Q4 EEPT, H index: 1		13/2-3	74-80	2019
10	Optimally selecting the location of a multiple of D-STATCOMs for the improvement of SARFI _x due to faults in the IEEE 33-Bus Distribution System https://doi.org/10.1002/tee.22915	02/ Tác giả chính	IEEEJ Transactions on Electrical and Electronics Engineering, NXB: Institute of Electrical Engineers of Japan, ISSN: 1931-4973, JOHN WILEY & SONS INC.	ISI (SCI/SCIE), Scopus indexed, ISI JCR Ranking: 2018: 237/265, IF:0.686, SJR2018: 0.23, Q3 EEE,		44/8		2019, (online by 5 June 2019)

			Early view Online Version, 5 Jun. 2019	H index: 24				
11	A Novel Method for Global Voltage Sag Compensation in IEEE 69 Bus Distribution System by Dynamic Voltage Restorers	01/ Tác giả chính	Journal of Engineering Science and Technology (JESTEC), ISSN: 1823- 4690	Scopus/ ESCI indexed, SJR2018: 0.23, Q2 Engineering (Miscellane ous), H index: 21		14/4		Accepted for the issue of August 2019
12	Xác định nhanh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của hệ thống cung cấp điện đô thị khi vận hành	03/ Tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			36+ 37	104- 108	2002
13	Lựa chọn thông số cấu trúc hợp lý trạm biến áp phân phối cho các khu vực nông thôn	02/ Tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			46+ 47	87-91	2004
14	Đánh giá sụt giảm điện áp ngắn hạn trên lưới phân phối điện có xét đến thời gian tác động của thiết bị bảo vệ	02/ Tác giả chính	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			71/1	30-34	2009
15	Đánh giá sụt giảm điện áp ngắn hạn trên lưới điện truyền tải 220kV Việt Nam	02/ Tác giả chính	Tạp chí KHCN các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 0868- 3980			77/1	72-76	2010
16	Optimal Capacitor placement and sizing for radial distribution networks	03	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường ĐH kỹ thuật, ISSN: 0868-3980			88	1-5	2012
17	Nghiên cứu qui hoạch hệ thống cung cấp điện trong thị trường điện cạnh tranh dưới ảnh hưởng của giá điện	03	Tạp chí khoa học công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			102/2	81-86	2013

18	Phân tích và nhận dạng hiện tượng cộng hưởng sắt từ trên lưới phân phối Việt Nam bằng Wavelet	02	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			16	12-18	2013
19	Nghiên cứu mô hình hai bước qui hoạch hệ thống cung cấp điện khi xét đến đồ thị phụ tải và giá điện	03	Tạp chí khoa học công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			118/4	61-66	2014
20	Qui hoạch hệ thống cung cấp điện xét đến khả năng tham gia của nguồn tuabin khí hay máy phát diesel	03	Tạp chí khoa học công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			128/14	3-10	2014
21	Qui hoạch hệ thống cung cấp điện xét đến khả năng tham gia của nguồn pin mặt trời	03	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			115	20-25	2016
22	Tính toán công suất và dung lượng tối ưu của BESS trong hệ thống nguồn pin mặt trời nối lưới	03	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			35	24-27	2016
23	Vị trí và công suất tối ưu của tụ điện trong qui hoạch và cải tạo hệ thống phân phối	02	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			112/3	59-63	2017
24	Application of support vector machines for power system transient stability classification	02	Tạp chí khoa học & công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN: 2354-1083			120C	7-12	2017
25	Mô phỏng bằng MatLab/Simulink các vấn đề liên quan đến chất lượng điện năng trong lưới phân phối công nghiệp với sự hiện diện của lò hồ	01/ Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội, Bản tiếng Anh, ISSN: 1859-3585			41	15-17	2017

	quang điện							
26	Một trường hợp đánh giá tổn thất điện năng trong hệ thống cung cấp điện tòa nhà bị ô nhiễm sóng hài	02/ Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			42	8-11	2017
27	Tối ưu vị trí và dung lượng tụ bù trong lưới phân phối mẫu 16 nút sử dụng thuật toán di truyền để giảm tổn thất điện năng	02	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			42	20-24	2017
28	Lựa chọn vị trí và dung lượng của thiết bị điều áp động nhằm hạn chế hậu quả của sụt giảm điện áp ngắn hạn trên lưới phân phối 16 nút bằng thuật toán GA	03	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng Hà Nội, ISSN: 1859-1531			120/ 11	67-72	2017
29	Ảnh hưởng của tải ngẫu nhiên tới tổn thất điện năng trong lưới điện phân phối	02	Tạp chí khoa học công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			176/ 16	97-102	2017
30	On a MATLAB/SIMULINK Comparative Simulation of Voltage Sag Mitigation in IEEE 13-Bus Distribution Test Feeder by DVR and D-STATCOM	03	Journal of Science and Technology, English version, Hanoi University of Industry ISSN: 1859-3585			43	25-30	2017
31	Sử dụng thuật toán di truyền chọn vị trí tụ bù trong lưới phân phối có sóng hài nhằm giảm tổn thất điện năng và cải thiện tổng biến dạng sóng hài (THD)	02/ Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng Hà Nội, ISSN: 1859-1531			122/1	37-41	2018
32	Đánh giá hiệu quả nâng cao chất lượng	03	Tạp chí Khoa học và Công			15	32-44	2018

	điện năng của các thiết bị D-FACTS trong lưới điện công nghiệp có lò hồ quang		nghe Năng lượng, Đại Học Điện lực, ISSN:1859-4557					
33	Về hiệu quả giảm tổn thất điện năng do sóng hài trong hệ thống cung cấp điện tòa nhà do tụ bù cosφ	02/ Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng Hà Nội, ISSN: 1859-1531			124/3	69-74	2018
34	Lựa chọn vị trí và dung lượng của thiết bị D-STATCOM nhằm khắc phục sụt giảm điện áp ngắn hạn trên lưới phân phối 16 nút sử dụng thuật toán GA	02/ Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng Hà Nội, ISSN: 1859-1531			126/5	79-83	2018
35	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng trong bài toán sử dụng DVR nhằm cải thiện sụt áp ngắn hạn trong lưới phân phối	02/ Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Đà Nẵng Hà Nội, ISSN: 1859-1531			130/9	31-35	2018
36	SARFI _x Improvement for Distribution System by Dynamic Voltage Restorer Considering Its Limited Current	01/ Tác giả chính	Journal of Science and Technology Development VNU-HCM, ISSN: 2198-4093, English version, DOI Prefix: 10.15419			1/3	13-21	2018
37	Optimal placement of Dynamic Voltage Restorer – Solid State Fault Current Limiter combination for Global Voltage Sag Mitigation in Distribution System	01/ Tác giả chính	Journal of Science and Technology, The University of Danang, ISSN: 1859-1531			17/4	44-50	2019
38	Central Improvement Of Voltage Sags In The IEEE 33-Bus	01/ Tác giả chính	Journal of Science and Technology, ISSN: 2354-			139		Accepted for 2019

	Distribution System By A Number of D- STATCOMs		1083					
39	Prediction of Voltage Sags in Distribution Systems With Regard to Tripping Time of Protective Devices	01/ Tác giả chính	Proceedings, EEE.RC.ASPE S.2009, Hua Hin, Thailand, Sep. 28–29, 2009				33	2009
40	Prediction of Voltage Sag in The Transmission System of Vietnam, A Case Study, DOI: 10.1109/PSCE.2011 .5772581	02/ Tác giả chính	Proceedings, PSCE2011, Phoenix, AZ, Mỹ, Xuất bản: IEEE, ISBN: 978-1-61284- 789-4	Indexing: IEEE, Scopus (https://www.elsevier.com/solutions/scopus/how-scopus-works/content), H index: 20	TD:2/ TK:11 (by Resear chgate)		1-7	2011
41	Assessment of Voltage Sag in Distribution System Regarding The Uncertainty of Wind Based Distributed Generation, DOI: 10.1109/EnergyTec h.2011.5948522	01/ Tác giả chính	Proceedings, IEEE 2011 EnergyTech, Cleveland, OH, Mỹ, Xuất bản: IEEE, Electronic ISBN: 978-1- 4577-0776-6, Print ISBN: 978-1-4577- 0777-3	Indexing: IEEE	TD:5/ TK:16 (by Resear chgate)		896- 899	2011
42	A New Model Applied to the Planning of Distribution Systems for Competitive Electricity Markets DOI: 10.1109/ DRPT.2011.5993970	03	Proceedings, DRPT2011, Weihai, Shandong, Trung Quốc, Xuất bản: IEEE, ISBN: 978-1-4577- 0364-5	Indexing: IEEE, EI	TD:8/ TK:12 (by Resear chgate)		631- 638	2011
43	Analysis of DSM's Impacts on Electric Energy Loss in Distribution System Using VPI Model DOI: 10.1109/PES.	01/ Tác giả chính	Proceedings, PES General Meeting, 2011 Detroit, MI, Mỹ, Xuất bản: IEEE, Print ISBN: 978-1-	Indexing: IEEE, Scopus SJR2018: 0.42, H index: 42	TD:3/ TK:21 (by Resear chgate)		1-8	2011

	2011.6039196		4577-1000-1					
44	A Novel Model to Determine Optimizing Power and Capacity for Energy Storage Systems on Competitive Electricity Markets DOI: 10.1109/PEDS.2011.6147266	04	Proceedings, PEDS 2011, Singapore, Xuất bản: IEEE, ISBN: 978-1-61284-999-7 Online ISBN: 978-1-4577-0000-2	Indexing: IEEE, EI Compendex	3		322-328	2011
45	Mitigating Voltage Sags Due to DOL Starting of Three Phase Asynchronous Motors Using Dynamic Voltage Restorer (DVR) DOI: 10.1109/TDC.2012.6281673	05/ Tác giả chính	Proceedings, PES T&D Conference and Exposition, 2012 IEEE Orlando, FL, Mỹ, Xuất bản: ISBN: 978-1-4673-1934-8, Online ISBN: 978-1-4673-1933-1	Indexing: IEEE	TD:9/ TK:17 (Researchgate)		1-8	2012
46	A Two-Stage Model Calculated Distribution System Planning Integrated Distribution Generator	04	Proceedings, International Workshop on Renewable Energy, IWRE2013, HUST, Hanoi				Từ 36	2013
47	Modelling Power Quality Phenomena in Distribution System Connected with Electric Arc-furnace Using Matlab/Simulink	01/ Tác giả chính	Proceedings, 9 th regional conference RCEEE2016, (International conference) ISBN: 978-604-93-8944-3				82	2016
48	Comparative simulation results of DVR and D-STATCOM to improve voltage quality in distributed power system DOI: 10.1109/ICSE. 2017.8030864	03	Proceedings, IEEE-ICSE2017, Ho Chi Minh city, ISBN: 978-1-5386-3421-9 Electronic ISBN: 978-1-5386-3422-6	Indexing: IEEE, EI (http://icsse2017.hcmute.edu.vn/)	TD:1/ TK:10 (Researchgate)		210-213	2017

49	Optimally Capacitor Sizing and Locating in 16 Bus IEEE test Distribution System with The Presence of Electric Arc Furnace for Loss Reduction and THD Improvement	02/ Tác giả liên hệ	Journal of International Council on Electrical Engineering (for ICEE2018 conference, 28-30 June, Seoul, Korea) Online ISSN: 2234-8972	Indexing: DOAJ (Directory of Open Access Journals)		8	1028-1033	2018
50	On Global Voltage Sag Mitigation By Solid-State Fault Current Limiter in Distribution Systems	02/ Tác giả chính	Proceedings, 13th SEATUC Symposium, Hanoi, 14-15, Mar 2019 ISSN: 2186 - 7631				318-321	2019
51	A new Comparison of D-FACTS Performance on global voltage sag compensation in distribution system DOI: 10.1109/APEEC.2019.8720677	01/ Tác giả chính	Proceedings, 2019 Asia Power and Energy Engineering Conference (APEEC 2019) e-ISBN: 978-1-7281-1590-0 ISBN: 978-1-7281-1589-4,	Indexing: IEEE, EI Compendex, Scopus (http://www.academic.net/show-13-7469-1.html)	TK:18 (Researchgate)		126-131	2019
52	On optimally positioning a multiple of Dynamic Voltage Restorers in distribution system for global voltage sag mitigation DOI: 10.1109/APEEC.2019.8720695	01/ Tác giả chính	Proceedings, APEEC 2019 e-ISBN: 978-1-7281-1590-0 ISBN: 978-1-7281-1589-4,	Indexing: IEEE, EI Compendex, Scopus (http://www.academic.net/show-13-7469-1.html)	TK:18 (Researchgate)		137-143	2019

Chú thích:

TD: Trích dẫn

TK: Tham khảo

ResearchGate: <https://www.researchgate.net/>

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): Chưa có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO (ủy viên hội đồng) cho chương trình đào tạo kỹ thuật điện tử nhân – kỹ sư và cử nhân – thạc sỹ và chương trình đào tạo kỹ thuật điều khiển và tự động hóa cử nhân – kỹ sư và cử nhân – thạc sỹ, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (2017-2019).

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo thạc sỹ kỹ thuật và thạc sỹ khoa học theo học chế tín chỉ cho chuyên ngành Kỹ thuật điện, hướng hệ thống điện, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (xây dựng 2009-2010, hiệu chỉnh 2013).

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: Không thiếu tiêu chuẩn nào.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



Bạch Quốc Khánh

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xác nhận:

Trần sĩ Bạch Quốc Khánh đã tham gia công tác từ
tháng 02/2002 đến tháng 6/2019
Trong đó, thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ
đại học trở lên là 17 năm 04 tháng.

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019
TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA HÀ NỘI




PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Văn Khang